

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai chất lượng giáo dục thực tế
năm học 2023 - 2024

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDTX, TIN HỌC VÀ NGOẠI NGỮ

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình về sáp nhập Trung tâm GDTX tỉnh, Trung tâm THNN&HN thành lập Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ;

Căn cứ Quyết định số 56/2023/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ trực thuộc Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quy chế thực hiện chế độ công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Kế hoạch năm học 2023 – 2024 của Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh;

Xét đề nghị của phòng Giáo dục thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai chất lượng giáo dục thực tế của Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ năm học 2023 – 2024 (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thông tin về chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024 được công bố rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Trung tâm. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Giáo dục thường xuyên và các phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT. Tr/05.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Cảnh

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của Trung tâm GDTX, Tin học
và Ngoại ngữ tỉnh năm học 2023 – 2024**

A. CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THPT

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học viên thuộc diện xếp loại hạnh kiểm				
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	514	171 33,2%	224 43,5%	119 23,3%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	99	41 41,4%	57 57,6%	1 1%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	39	17 43,5%	20 51,1%	2 5,4%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	2	0 0%	2 100%	0 0%
II	Số học viên chia theo học lực				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	95	35 36,8%	44 46,3%	16 16,9%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	197	49 24,8%	108 54,8%	40 20,4%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	303	114 37,6%	120 39,6%	69 22,8%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	62	31 50%	31 50%	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				



1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	505	216 42,8%	289 57,2%	
a	Học viên giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	26	3 11,6%	7 26,9%	16 61,5%
b	Học viên tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	108	32 29,7%	37 34,2%	39 36,1%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	62	31 50%	31 50%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	27	13 48,2%	14 51,8%	0
4	Bỏ học (tỷ lệ so với tổng số)	40	14 35%	23 57,5%	3 7,5%
IV	Số học viên dự xét hoặc thi tốt nghiệp	125			125 100%
V	Số học viên được công nhận tốt nghiệp				125 100%



B. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHÁC

STT	Chương trình bồi dưỡng, đào tạo	Số người tham gia	Thời gian bồi dưỡng, đào tạo	Số người được cấp chứng chỉ (nếu có)
1	Bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh cho GV các cấp TH, THCS, THPT theo đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2023 của Bộ GDĐT	54	Tháng 6-11/2023	54
2	CNTT tin cơ bản	1830	Năm học 2023 - 2024	1763

Ninh Bình, ngày 27 tháng 5 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Cảnh